

Số: 06/2024/QĐST-DS

M, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*. Nguyên đơn: Công ty TNHH M1 (G).

Địa chỉ trụ sở tại: tầng E khối E, tòa nhà C, số B C, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Huyền T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Lê Đức L, chức vụ: Phó Giám đốc và ông Đỗ Thành T1, chức vụ: Phó Giám Đốc (theo văn bản uỷ quyền số: 01/2023/GUQ-GLX DT ngày 25/10/2023 của bà Nguyễn Thị Huyền T, chức vụ: Giám đốc).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: ông Nguyễn Huy P, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản uỷ quyền số 217/2023/GUQ-GLX DT-VPN ngày 14/12/2023 của ông Lê Đức L, chức vụ: Phó Giám đốc); địa chỉ: tầng C, số A, đường B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

*. Bị đơn: ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; Đều có nơi cư trú: khu 1, phường Bình Ngọc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*. Tính đến hết ngày 20/3/2024 ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị M còn nợ Công ty TNHH M1 (G), số tiền theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1904221353983 ngày 02/5/2019, gồm:

- Nợ gốc là: 595.457.246 đồng (năm trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng);

- Nợ lãi trong hạn là: 20.164.901 đồng (hai mươi triệu, một trăm sáu mươi bốn nghìn, chín trăm linh một đồng);

- Nợ lãi quá hạn là: 282.783.927 đồng (hai trăm tám mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi bảy đồng);

- Nợ lãi chậm trả là: 3.996.480 đồng (ba triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi đồng);

Tổng cộng là: 902.402.554 đồng (chín trăm linh hai triệu, bốn trăm linh hai nghìn, năm trăm năm mươi bốn đồng).

*. Về phương thức thanh toán:

Các đương sự thống nhất, thỏa thuận phương thức thanh toán khoản nợ trên như sau: đến hết ngày 21/4/2024 ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH M1 (G) toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ lãi chậm trả là: 902.402.554 đồng (chín trăm linh hai triệu, bốn trăm linh hai nghìn, năm trăm năm mươi bốn đồng).

Kể từ ngày 21/3/2024 ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị M vẫn phải thanh toán cho Công ty TNHH M1 (G) số tiền lãi theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1904221353983 ngày 02/5/2019 đã ký cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp sau ngày 21/4/2024 mà ông T2, bà M không thực hiện thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ lãi chậm trả cho Công ty TNHH M1 (G) thì Công ty TNHH M1 (Galaxy DT) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER DBL 2.0 STG 10AT 4*4 RAPTOR; Biển kiểm soát 14A-376.83; Số khung: FE60KX206271; Số máy: YN2QX206271 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 065054 do Công an tỉnh Q cấp ngày 26/04/2019 thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Văn T2 và vợ là bà Nguyễn Thị M để thu hồi nợ.

Trong trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà số tiền thu được không đủ trả nợ thì ông T2, bà M vẫn phải tiếp tục trả nợ số tiền còn lại cho Công ty TNHH M1 (G) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ lãi chậm trả theo Hợp đồng tín dụng.

- Về án phí: ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị M tự nguyện nộp cả 19.536.038 đồng (mười chín triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 18.355.000 đồng (mười tám triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai số 0003063 ngày 02/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh cho Công ty TNHH M1 (G).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Móng Cái;
- Thi hành án dân sự TP. Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương